

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai, hình”

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 268/QĐ-SKHCHN ngày 01/12/2021

của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa

Quy chế này quy định về việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình cho các sản phẩm chanh dây của tỉnh Gia Lai theo đúng quy định nhằm đảm bảo chất lượng, duy trì danh tiếng, nâng cao giá trị, từng bước trở thành một thương hiệu mạnh, uy tín trên thị trường. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu chứng nhận trong việc phát triển sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này quy định các nội dung về quản lý việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình dùng cho các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai. Những nội dung có liên quan đến việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình không được quy định trong Quy chế này sẽ được áp dụng theo Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quy chế này áp dụng đối với chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình, tổ chức quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình và tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình trong quá trình sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ sử dụng được hiểu như sau:

1. Nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) được đề cập trong Quy chế này: Là NHCN “Chanh dây Gia Lai”, hình áp dụng cho các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai, bao gồm phần chữ và phần hình như được quy định tại Phụ lục 01 Quy chế này.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận: Là văn bản do cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình cấp cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Gia Lai, đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Quy chế này.

3. Quyền sở hữu nhãn hiệu chứng nhận: Là quyền của chủ sở hữu đối với nhãn hiệu chứng nhận, bao gồm quyền đăng ký, quyền cho phép sử dụng nhãn hiệu chứng nhận, quyền quản lý nhãn hiệu chứng nhận, quyền thu hồi quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và các quyền khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

4. Quyền sử dụng NHCN: Là quyền được gắn (in, dán, đúc, dập hoặc hình thức khác) NHCN đó trên sản phẩm, bao bì đựng sản phẩm, phương tiện kinh doanh sản phẩm và giấy tờ giao dịch nhằm mua, bán và quảng bá, giới thiệu sản phẩm đó và các quyền khác theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

5. Cấp quyền sử dụng NHCN: Là việc Chủ sở hữu NHCN chấp thuận cho tổ chức và cá nhân được sử dụng, gắn tem nhãn theo quy định của Quy chế này.

6. Tem nhãn chứng nhận: Là tem có chứa nhãn hiệu chứng nhận được gắn trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận và chỉ sử dụng một lần cho từng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng điều kiện sử dụng nhãn hiệu chứng nhận.

Điều 4. Chủ sở hữu và cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận

1. Sở Khoa học và Công nghệ là chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình.

Điều 5. Biểu trưng của nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình

1. Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình là nhãn hiệu được đăng ký độc quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2. Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình gồm chữ “Chanh dây Gia Lai” và phân hình như trong phần Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 6. Điều kiện để được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

Các tổ chức, cá nhân sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai được cấp quyền sử dụng NHCN khi đáp ứng đủ các điều kiện:

1. Có hoạt động sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chanh dây có nguồn gốc từ tỉnh Gia Lai, nằm trong phạm vi vùng chứng nhận theo Bản đồ tại Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này.

2. Sản phẩm yêu cầu cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận nằm trong danh mục các sản phẩm, dịch vụ tại Điều 7 Quy chế này và đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều 8, 9 của Quy chế này.

3. Có hồ sơ đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN theo quy định, bao gồm: Đơn đề nghị cấp quyền sử dụng, bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có), văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ yêu cầu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chanh dây theo quy định của pháp luật về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng, an toàn và các quy định khác nêu tại Quy chế này.

Chương III

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ, TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 7. Các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận, gồm:

- Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô; mút quả chanh dây.
- Quả chanh dây tươi.
- Nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn); nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn).
- Dịch vụ mua bán: Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, quả chanh dây tươi, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn).
- Dịch vụ cung cấp quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn), đồ uống từ quả chanh dây do nhà hàng thực hiện.

Điều 8. Khu vực địa lý

Khu vực địa lý trồng, chế biến các sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong bản đồ khu vực địa lý tại phần Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này.

Điều 9. Các tiêu chí của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình

- Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình là các sản phẩm chanh dây có đặc trưng về hình thái, cảm quan và chất lượng được nêu trong phần phụ lục 03 của Quy chế này.

- Dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận phải là các dịch vụ liên quan đến sản phẩm chanh dây Gia Lai đã được cấp quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận, được nêu tại phụ lục 03 của Quy chế này.

Điều 10. Phương pháp đánh giá các tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình

a. Phương pháp đánh giá cảm quan và phương pháp đánh giá thông qua thẩm định hồ sơ, thẩm định trực tiếp tại tổ chức yêu cầu cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận. Khi cần thiết thì đánh giá bằng phương pháp phân tích mẫu chất lượng sản phẩm.

- Phương pháp lấy mẫu: Mẫu sản phẩm để đánh giá phải được lấy ngẫu nhiên từ các lô sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”. Khi lấy mẫu kiểm tra phải có biên bản lấy mẫu và có sự chứng kiến của các tổ chức, cá nhân được lấy mẫu.

- Phương pháp phân tích mẫu chanh dây: Phân tích các chỉ tiêu về hình thái, cảm quan và chất lượng chanh dây theo các Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). Trường hợp phương pháp phân tích không có trong TCVN sẽ do chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận xây dựng.

- Phương pháp đánh giá chất lượng: Đánh giá chất lượng sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận theo các quy định đặc trưng về hình thái, cảm quan và chất lượng được nêu trên.

b. Việc đánh giá được thực hiện bởi Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 11. Quy trình cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận nộp hồ sơ đăng ký trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai (hồ sơ được quy định tại Điều 6.4 Quy chế này).

2. Trường hợp hồ sơ đăng ký không hợp lệ thì chậm nhất là sau 05 (năm) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai có văn bản đề nghị tổ chức, cá nhân sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện.

3. Tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đơn đăng ký hợp lệ của các tổ chức, cá nhân, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai phải tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở của tổ chức, cá nhân yêu cầu và đánh giá, thẩm định trên cơ sở các tiêu chuẩn chứng nhận nêu tại Quy chế này

4. Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai phải ra quyết định cấp hoặc không cấp

quyền sử dụng NHCN. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

Điều 12. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình theo Mẫu kèm theo Quy chế này (Mẫu giấy chứng nhận quy định như phụ lục 04), gồm các nội dung:

- Tên, địa chỉ của tổ chức và cá nhân được cấp quyền sử dụng.
- Điện thoại, fax, email (nếu có).
- Sản phẩm, dịch vụ đề nghị, được cấp quyền sử dụng NHCN.
- Thời hạn sử dụng giấy cấp quyền.
- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng.
- Ký và đóng dấu bởi Chủ sở hữu NHCN.

2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình được lập 01 (một) bản chính trao cho tổ chức, cá nhân. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai mở sổ theo dõi việc cấp, đình chỉ và thu hồi quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận theo quy định.

Trường hợp yêu cầu cấp bản sao, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai sẽ làm thủ tục cấp và người yêu cầu phải nộp lệ phí theo quy định.

3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai” hình có thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày ký và được gia hạn nếu có yêu cầu.

Điều 13. Sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Những trường hợp sau đây được sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận:

- a) Giấy chứng nhận hết hạn.
- b) Có sự thay đổi nội dung thông tin trong Giấy chứng nhận đã cấp.
- c) Giấy chứng nhận bị mờ, rách nát, thất lạc.

2. Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung và cấp lại Giấy chứng nhận:

a) Trường hợp Giấy chứng nhận hết hạn: Trình tự, thủ tục thực hiện như cấp Giấy chứng nhận lần đầu.

b) Trường hợp Giấy chứng nhận thay đổi nội dung thông tin hay bị mờ, rách nát, thất lạc: Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai nêu rõ lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung, cấp lại và kèm theo Giấy chứng nhận gốc (trừ trường hợp bị thất lạc).

- Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận cho tổ chức, cá nhân.

- Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân.

Điều 14. Đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân bị đình chỉ quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình trong trường hợp không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại Điều 6.1, 6.2 của Quy chế này.

2. Thời hạn tạm đình chỉ tối đa không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai ra Quyết định đình chỉ.

3. Trong thời hạn bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân không được sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình trở lại khi đã khắc phục được những vi phạm và gửi báo cáo kết quả khắc phục kèm theo tài liệu chứng minh và được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai ra Quyết định cho phép sử dụng lại.

Điều 15. Thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận trong các trường hợp sau:

a) Khi không còn nhu cầu sử dụng và tự đề nghị thu hồi.

b) Sau 06 (sáu) tháng bị đình chỉ vẫn chưa khắc phục được vi phạm.

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật.

2. Khi bị thu hồi Giấy chứng nhận, tổ chức, cá nhân phải dừng ngay việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Tổ chức, cá nhân không được xem xét cấp lại Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình trong vòng 01 (một) năm tính từ ngày ra Quyết định thu hồi.

Điều 16. Kiểm tra việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình trên địa bàn như sau:

a) Kiểm tra sau cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận trong vòng 06 (sáu) tháng kể từ ngày cấp.

b) Kiểm tra định kỳ 01 (một) năm một lần kể từ năm thứ hai trở đi.

2. Thành lập Tổ kiểm tra việc sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình: Tổ kiểm tra do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai quyết định thành lập.

3. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra hồ sơ, tài liệu gốc về điều kiện được quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận .

b) Kiểm tra hiện trạng cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh chanh dây Gia Lai.

c) Lấy mẫu sản phẩm để phân tích các chỉ tiêu chất lượng trong trường hợp xét thấy chất lượng các sản phẩm chanh dây không đảm bảo chất lượng.

Điều 17. Kinh phí về quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận

1. Từ nguồn thu của người sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

2. Từ các nguồn tài trợ, các khoản thu hợp pháp khác.

Chương V

KIỂM SOÁT SỬ DỤNG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN

Điều 18. Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai sẽ định kỳ kiểm tra sự phù hợp của các tổ chức và cá nhân được cấp quyền sử dụng theo các điều kiện sản phẩm mang NHCN. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai có thể ủy quyền cho cơ quan khác của địa phương có chức năng để thực hiện các thủ tục cấp quyền, thu hồi quyền và kiểm tra theo quy định.

2. Việc kiểm tra định kỳ hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh sản phẩm mang NHCN đối với một tổ chức, cá nhân được thực hiện 2 lần/năm, trừ trường hợp thanh tra đột xuất.

3. Trường hợp có dấu hiệu nghi ngờ về sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn chứng nhận sản phẩm theo quy định tại Quy chế này, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai có quyền kiểm tra đột xuất việc thực hiện các quy định về sử dụng NHCN nêu tại Quy chế này.

Điều 19. Thu phí sử dụng nhãn hiệu chứng nhận và việc sử dụng kinh phí

1. Phí cấp quyền sử dụng, phí duy trì thường niên hoặc phí cấp tem nhãn sử dụng NHCN, kiểm tra chất lượng định kỳ hay đột xuất trong quá trình sử dụng NHCN do Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai quy định phù hợp với luật pháp hiện hành.

2. Kinh phí thu được sẽ sử dụng cho các chi phí cần thiết trong công tác quản lý, quảng bá và phát triển NHCN.

Mọi chi phí được quyết toán theo chế độ tài chính quy định.

Chương VI

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÃN HIỆU

Điều 20. Quyền và nghĩa vụ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai

1. Phổ biến và cung cấp đầy đủ thông tin về trách nhiệm, quyền lợi của tổ chức, cá nhân sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.
2. Ban hành các văn bản, biểu mẫu phục vụ công tác quản lý, sử dụng, phát triển NHCN và hướng dẫn thực hiện.
3. Tổ chức triển khai các hoạt động cấp, đình chỉ, thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại Quy chế này.
4. Ban hành các hướng dẫn về việc in ấn Nhãn hiệu chứng nhận và chi phí của tổ chức, cá nhân phải trả khi sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.
5. Quản lý, giám sát, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc sử dụng NHCN của tổ chức, cá nhân đảm bảo tiêu chuẩn NHCN.
6. Đình chỉ việc sử dụng NHCN trong trường hợp tổ chức, cá nhân không đáp ứng đầy đủ các điều kiện sử dụng hoặc vi phạm quy định về nghĩa vụ sử dụng NHCN nêu tại Quy chế này;
7. Tiến hành các biện pháp xử lý hoặc đề nghị các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với NHCN.
8. Tổ chức các hoạt động quảng bá, phát triển và nâng cao uy tín của NHCN trong và ngoài nước. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết liên quan đến NHCN cho tất cả các thành viên sử dụng, đảm bảo công khai, minh bạch.
9. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận; tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và cơ hội đầu tư, nhằm bảo vệ và phát huy danh tiếng của sản phẩm.

Điều 21. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng NHCN hoàn toàn bình đẳng về quyền lợi cũng như nghĩa vụ liên quan đến NHCN.
2. Tổ chức, cá nhân được Cấp quyền sử dụng NHCN có quyền:
 - Gắn NHCN trên biển hiệu, cửa hàng, trụ sở và trên các phương tiện, tài liệu quảng bá, giấy tờ giao dịch liên quan được cấp quyền sử dụng.
 - Được sử dụng NHCN kèm với nhãn hiệu riêng, không được sử dụng NHCN làm nhãn hiệu chính cho sản phẩm/dịch vụ khác.
 - Được cung cấp tem nhãn miễn phí trong một (01) năm kể từ ngày được cấp quyền sử dụng, các tài liệu, biểu mẫu về quản lý, sản xuất thương mại.

- Được bảo hộ quyền sử dụng NHCN, được tham gia các chương trình quảng bá, phát triển NHCN trên các phương tiện truyền thông.

- Được hưởng các lợi ích từ hoạt động chung của Nhà nước, của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai liên quan đến hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Được quyền giám sát các hoạt động quản lý, phát triển sử dụng NHCN của chủ sở hữu NHCN và các hoạt động sử dụng nhãn hiệu của các thành viên khác.

- Được quyền tham gia, đề xuất các ý kiến liên quan đến quản lý, sử dụng và phát triển NHCN.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp quyền sử dụng NHCN có nghĩa vụ:

- Sản phẩm, dịch vụ gắn NHCN phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu chứng nhận theo quy định tại Quy chế này.

- Phải sử dụng đúng và chính xác NHCN gồm cả tên nhãn hiệu và logo biểu trưng.

- Chỉ sử dụng NHCN cho các loại sản phẩm dịch vụ đáp ứng quy định nêu tại Quy chế này.

- Thông báo đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai khi không còn nhu cầu sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận.

- Duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ mang NHCN. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai theo nội dung quy định tại Quy chế này.

- Nộp phí sử dụng (nếu có).

4. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, hình thức sử dụng có hoặc không có NHCN làm sai lệch nhận thức, gây ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của NHCN. Mọi hình thức đưa thông tin sai lệch về NHCN hoặc lạm dụng NHCN gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng sẽ bị xử lý theo quy định.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Chế độ báo cáo

Trong quá trình sử dụng NHCN, tổ chức và cá nhân được cấp quyền sử dụng phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo tình hình sử dụng Nhãn hiệu chứng nhận định kỳ vào ngày 25 tháng 12 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.

Điều 23. Hành vi vi phạm Quy chế

Các trường hợp bị coi là vi phạm Quy chế sử dụng NHCN bao gồm:

1. Sử dụng NHCN cho sản phẩm không được cấp quyền sử dụng.

2. Sử dụng NHCN cho sản phẩm/dịch vụ khác/tương tự với sản phẩm/dịch vụ mang NHCN nhằm mục đích lợi dụng uy tín của nhãn hiệu.

3. Sử dụng logo biểu trưng, tem nhãn, bao bì nhận diện sản phẩm/dịch vụ không đúng với mẫu quy định.

4. Sử dụng dấu hiệu trùng hoặc tương tự với NHCN đã được bảo hộ, làm cho người tiêu dùng hiểu sai nguồn gốc sản phẩm/dịch vụ.

5. Tự ý chuyển giao quyền sử dụng NHCN, chuyển giao tem nhãn cho người khác mà không được sự đồng ý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai.

6. Không nộp lệ phí sử dụng NHCN (nếu bắt buộc).

7. Có hành vi khác làm ảnh hưởng đến uy tín của NHCN.

Điều 24. Xử lý vi phạm

1. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm có thể bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

- Cảnh cáo.

- Thu hồi tem nhãn, bao bì đã sử dụng sai mục đích.

- Đình chỉ quyền sử dụng NHCN.

- Thu hồi quyền sử dụng NHCN.

- Hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Bất kỳ tổ chức, cá nhân nào phát hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với NHCN này đều có quyền yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai tiến hành các thủ tục xử lý vi phạm theo quy định tại Quy chế này, hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi xâm phạm theo quy định của pháp luật.

3. Mọi hành vi vi phạm Quy chế phải được xử lý kịp thời, công khai, bình đẳng theo đúng Quy chế và phải được thông báo kết quả xử lý đến các thành viên khác.

Điều 25. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có tranh chấp, bất đồng hoặc phát hiện có hành vi vi phạm, các thành viên có thể thực hiện việc khiếu nại, tố cáo với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các khiếu nại, tố cáo liên quan đến sử dụng NHCN phải được xem xét giải quyết trên cơ sở Quy chế và pháp luật hiện hành.

Điều 26. Sửa đổi bổ sung

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai để xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh Quy chế cho phù hợp.

Mọi sửa đổi bổ sung sẽ phải được lập thành văn bản.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai”, hình. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.

**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
GIÁM ĐỐC**

PHỤ LỤC 01
MẪU NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN
“CHANH DÂY GIA LAI”, hình



PHỤ LỤC 02
BẢN ĐỒ VÙNG SẢN XUẤT SẢN PHẨM
MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CHANH DÂY GIA LAI”, hình



PHỤ LỤC 03
TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TỪ QUẢ CHANH DÂY
MANG NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN “CHANH DÂY GIA LAI”, hình

1. Sản phẩm quả chanh leo tươi:

- Quả chanh leo tươi phải được trồng tại tỉnh Gia Lai.
- Cảm quan, hình thái
 - + Đường kính quả: 58,60 - 80,30 mm/quả
 - + Trọng lượng quả: 71,4 - 105,3 g
 - + Hình dáng: tròn, không móp méo
 - + Màu sắc: vỏ tím, ruột vàng
 - + Mùi: thơm đặc trưng
 - + Vị: Chua nhẹ, ngọt thanh.
- Chất lượng, lý hóa
 - + Hàm lượng Acid toàn phần: 2,58 – 4,62 %
 - + Hàm lượng Vitamin C: 31,6 – 49,2 mg/g
 - + Hàm lượng Đường tổng số: 8,52 – 14,68 %
 - + Hàm lượng chất xơ: 10,11 – 19,54 %
 - + Hàm lượng Vitamin A: 0,008 – 0,153 IU/g
 - + Độ pH: 2,52 – 3,24
 - + Hàm lượng chất khô hòa tan (°Bx): 49,1 – 51,1

2. Các sản phẩm: Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mứt quả chanh dây, Nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn)

- Các sản phẩm này phải được sử dụng nguyên liệu là những quả chanh dây được trồng tại tỉnh Gia Lai.
- Cảm quan, hình thái:
 - + Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô: Quả khô có màu vàng cam, đỏ, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua nhẹ, ngọt thanh.
 - + Mứt quả chanh dây: Mứt dẻo, mềm, màu vàng cam, đỏ, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua nhẹ, ngọt thanh
 - + Nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn): Dạng lỏng, sệt, có màu vàng tự nhiên của chanh dây, mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua nhẹ, ngọt thanh.
- Chất lượng:

- + Độ pH: 2,52 - 3,24
- + Hàm lượng chất khô hòa tan (°Bx): 49,1 - 51,1
- + Hàm lượng Chì (Pb) \leq 0,05 mg/l
- + Hàm lượng Thiếc (Sn) \leq 150 mg/l
- + Hàm lượng hóa chất không mong muốn: nằm trong giới hạn quy định của Bộ Y tế.

Riêng với sản phẩm nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn), sản phẩm phải có thêm chất lượng sau:

- + Tổng số VSV hiếu khí: Max 102 CUF/ml
- + Coliform: Max Max 10 CUF/ml
- + E.Coli: Không có
- + S.aureus: Không có
- + Streptococcus: Không có
- + P.acruginosa: Không có
- + TSBTNM-NM: 10 CUF/ml
- + Cl.Perfringen: Không có

3. Dịch vụ mua bán: Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, quả chanh dây tươi, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn)

Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, quả chanh dây tươi, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn) đưa vào hoạt động mua bán phải là những quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, quả chanh dây tươi, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn) đã được gắn nhãn hiệu chứng nhận.

4. Dịch vụ cung cấp quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn), đồ uống từ quả chanh dây do nhà hàng thực hiện.

- Quả chanh dây được bảo quản, phơi khô, mút quả chanh dây, nước ép quả chanh dây (đồ uống không cồn), nước cốt quả chanh dây (đồ uống không cồn), đồ uống từ quả chanh dây do nhà hàng thực hiện và cung cấp ra thị trường phải được chế biến từ quả chanh dây tươi đã được gắn nhãn hiệu chứng nhận.

PHỤ LỤC 04
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số đơn: _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____/GCN/CDGL

GIẤY CHỨNG NHẬN

Về việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Chanh dây Gia Lai

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quy chế quản lý sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai được phê duyệt tại Quyết định số 268/QĐ-SKHHCN ngày 01/12/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quy chế cấp quyền sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai được phê duyệt tại Quyết định số ____/QĐ-SKHHCN ngày ____ / ____ /20 ____ của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai;

Căn cứ kết quả xét đơn đề nghị cấp quyền sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai của _____

CHỨNG NHẬN

Điều 1. Chứng nhận

1. Tổ chức, cá nhân:

2. Địa chỉ:

.....

3. Điện thoại:..... Fax :.....

4. Được phép sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai như sau:

STT	Tên /loại sản phẩm	Định lượng	Tổng Sản lượng (kg/năm)	Tính chất đặc trưng	Địa điểm sản xuất (sản xuất, đóng gói, bao, dán nhãn)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

5. Văn phòng đại diện/cửa hàng, đại lý (nếu có):

STT	Tên Cửa hàng /đại lý /Văn phòng đại diện /chi nhánh/ Họ và tên người quản lý	Địa chỉ/điện thoại	Tổng sản lượng (kg/năm)	Đóng gói, bao các trọng lượng

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

Tổ chức cá nhân___phải thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế quản lý sử dụng NHCN và các quy định liên quan đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai phê duyệt.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Giấy chứng nhận sử dụng NHCN Chanh dây Gia Lai này có giá trị 5 năm kể từ ngày cấp (có thể gia hạn)/.

Gia Lai, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC